

LUẬN A TỖ ĐÀM TỖ BÀ SA

QUYỂN 36

Chương 2: **KIỀ-ĐỘ SỬ**

Phẩm 3: **NGƯỜI**, Phần 3

Chết ở cõi Dục, sinh lại cõi Dục, hết cõi Dục, có nối tiếp nhau không? Cho đến nói rộng tạo ra bốn trường hợp. Có nhiều danh, ở đây nói hữu, là hữu của năm ấm, số chúng sinh ở nơi thọ thân. Hữu khác được nói rộng. Như trong một hành, làm sao chết ở cõi Dục, rồi sinh lại cõi Dục, không là hữu cõi Dục nối tiếp nhau?

Đáp: Như chết ở cõi Dục, sinh ở cõi Sắc trung hữu hiện tiền. Chết ở cõi Dục, sinh lên cõi Sắc, vừa là bậc Thánh, vừa là phàm phu. Trung hữu cõi Sắc kia ở cõi Dục hiện ở trước. Vì sao? Vì pháp nên như thế. Nếu ở chỗ tử hữu diệt, tức ở chỗ trung hữu sinh. Như ở chỗ hạt giống tiêu mất, thì ngay nơi đó sẽ mọc ra mầm. Sự sinh kia cũng giống như thế.

Người chết ở cõi Dục, là chết ở cõi Dục tức có người chết cõi Dục. Trung hữu cõi Sắc này chẳng phải dục hữu nối tiếp nhau. Sắc hữu nối tiếp nhau là trung hữu cõi Sắc.

Thế nào là dục hữu nối tiếp nhau, không chết ở cõi Dục, bất sinh cõi Dục?

Đáp: Chết ở cõi Sắc, trung hữu ở cõi Dục hiện ở trước. Người phàm phu chết ở cõi Sắc, trung hữu ở cõi Dục sẽ hiện ở trước ở cõi Sắc. Pháp nên như thế. Nếu ở chỗ tử hữu diệt, tức là ở chỗ trung hữu sinh nói rộng như trên. Đó gọi là dục hữu nối tiếp nhau, là trung hữu cõi Dục, chẳng phải chết ở cõi Dục, chẳng phải sinh ở cõi Dục. Vì sao? Vì chết ở cõi Sắc là tử hữu cõi Sắc. Sinh ở cõi Sắc là trung hữu cõi Dục.

Thế nào là chết ở cõi Dục, sinh lại cõi Dục. hữu cõi Dục nối tiếp nhau?

Đáp: Như chết ở cõi Dục, sinh lại cõi Dục là trung hữu, sinh hữu.

Chết ở cõi Dục, sinh lại cõi Dục, vừa là bậc Thánh, vừa là phàm phu. Phàm phu ở các cõi không ngại sinh trong mỗi đường. bậc Thánh ở trong các cõi có trở ngại, sinh trong cõi người, cõi trời. Chết ở cõi Dục là tử hữu cõi Dục. Sinh cõi Dục là Trung hữu cõi Dục. Hữu cõi Dục nối tiếp nhau là trung hữu cõi Dục. Nếu từ trung hữu cho đến sinh hữu: Chết ở cõi Dục là trung hữu cõi Dục. Nếu sinh ở cõi Dục là sinh hữu cõi Dục. Hữu cõi Dục nối tiếp nhau: Là sinh hữu cõi Dục.

Thế nào là chẳng phải chết ở cõi Dục, chẳng phải sinh ở cõi Dục, chẳng phải hữu cõi Dục nối tiếp nhau phải không?

Đáp: Chết ở cõi Sắc, sinh ở cõi Sắc là trung hữu sinh hữu. Chết ở cõi Sắc, sinh ở cõi Sắc là trung hữu, sinh hữu, cũng là bậc Thánh, cũng là phàm phu. Nếu lúc từ tử hữu đến trung hữu, thì không gọi là chết ở cõi Dục. Vì sao? Vì chết ở cõi Sắc là tử hữu cõi Sắc, chẳng phải sinh ở cõi Dục. Vì sao? Vì sinh ở cõi Sắc là trung hữu cõi Sắc chẳng phải Hữu cõi Dục nối tiếp nhau. Vì sao? Vì Hữu cõi Sắc nối tiếp nhau là Trung hữu cõi Sắc. Nếu lúc từ trung hữu đến sinh hữu thì chẳng phải chết ở cõi Dục. Vì sao? Vì là trung hữu chết ở cõi Sắc, chẳng phải hữu cõi Dục nối tiếp nhau. Vì sao? Vì hữu cõi Sắc nối tiếp nhau là sinh hữu cõi Sắc.

Chết ở cõi Sắc, sinh lên cõi Vô sắc, vừa là bậc Thánh, vừa là phàm phu. Bậc Thánh kia chẳng phải chết ở cõi Dục. Vì sao? Vì chết ở cõi Sắc là tử hữu cõi Sắc, chẳng phải sinh ở cõi Dục, cõi Sắc mà là sinh ở cõi Vô sắc là sinh hữu cõi Vô sắc, chẳng phải hữu cõi Dục nối tiếp nhau. Vì sao? Vì hữu cõi Vô sắc nối tiếp nhau là sinh hữu cõi Vô sắc.

Chết ở cõi Vô sắc, sinh ở cõi Vô sắc vừa là bậc Thánh, vừa là phàm phu. Người phàm phu sinh lên cõi trên, cũng sinh xuống cõi dưới. Bậc Thánh sinh lên cõi trên, bất sinh xuống cõi dưới. Kẻ phàm phu mỗi người sinh nhiều chỗ. Bậc Thánh mỗi vị một sinh chỗ. bậc Thánh kia chẳng phải chết ở cõi Dục. Vì sao? Vì chết ở cõi Vô sắc là tử hữu cõi Vô sắc, chẳng phải sinh ở cõi Dục. Vì sao? Vì sinh ở cõi Vô sắc là sinh hữu cõi Vô sắc, chẳng phải hữu cõi Dục nối tiếp nhau. Vì sao? Vì hữu cõi Vô sắc nối tiếp nhau là sinh hữu cõi Vô sắc. Chết ở cõi Vô sắc, sinh ở cõi Sắc, là phàm phu từ tử hữu, đến trung hữu.

Bậc Thánh kia chẳng phải chết ở cõi Dục. Vì sao? Vì chết ở cõi Vô sắc là tử hữu cõi Vô sắc, bất sinh cõi Dục. Vì sao? Vì sinh ở cõi Vô sắc là trung hữu cõi Sắc, chẳng phải hữu nối tiếp nhau. Vì sao? Vì hữu cõi Sắc nối tiếp nhau, là trung hữu cõi Sắc.

Chết ở cõi Sắc, lại sinh cõi Sắc, vậy cả hữu cõi Sắc đều nối tiếp nhau? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp.

Thế nào là chết ở cõi Sắc, sinh lại cõi Sắc, chẳng phải hữu cõi Sắc nối tiếp nhau?

Đáp: Chết ở cõi Sắc, trung hữu cõi Dục hiện ở trước. Chết ở cõi Sắc, sinh cõi Dục là người phạm phu. Trung hữu cõi Dục, hiện ở trước ở cõi Sắc nói rộng như trên.

Chết ở cõi Sắc là tử hữu cõi Sắc. Sinh ở cõi Sắc là trung hữu cõi Dục, chẳng phải hữu cõi Sắc nối tiếp nhau. Vì sao? Vì hữu cõi Dục nối tiếp nhau là trung hữu cõi Dục.

Thế nào là hữu cõi Sắc nối tiếp nhau, chẳng phải chết ở cõi Sắc, chẳng phải sinh ở cõi Sắc?

Đáp: Như chết ở cõi Dục, trung hữu cõi Sắc hiện ở trước. Chết ở cõi Dục, sinh ở cõi Sắc, vừa là phạm phu, cũng là bậc Thánh. Trung hữu cõi Sắc kia ở cõi Dục hiện ở trước nói rộng như trên. Đó gọi là hữu ở cõi Sắc nối tiếp nhau.

Trung hữu cõi Sắc, chẳng phải chết ở cõi Sắc. Vì sao? Vì chết ở cõi Dục là tử hữu cõi Dục, chẳng phải sinh ở cõi Sắc. Vì sao? Vì sinh cõi Dục là trung hữu cõi Sắc.

Thế nào là chết ở cõi Sắc, sinh lại cõi Sắc, hữu cõi Sắc nối tiếp nhau?

Đáp: Chết ở cõi Sắc, sinh lại cõi Sắc, là trung hữu, sinh hữu. Chết ở cõi Sắc, sinh lại cõi Sắc, vừa là phạm phu, vừa là bậc Thánh. Phạm phu sinh lên trên, vừa sinh xuống dưới, mỗi chỗ có nhiều lần sinh. Bậc Thánh sinh lên cõi trên, bất sinh ở cõi dưới, mỗi chỗ có một lần sinh. Lúc từ tử hữu đến trung hữu chết ở cõi Sắc, là tử hữu cõi Sắc, sinh ở cõi Sắc là Trung hữu cõi Sắc. Hữu cõi Sắc nối tiếp nhau là trung hữu cõi Sắc. Lúc từ trung hữu đến sinh hữu, chết ở cõi Sắc là trung hữu cõi Sắc, sinh ở cõi Sắc là sinh hữu cõi Sắc, hữu cõi Sắc nối tiếp nhau là sinh hữu cõi Sắc.

Thế nào là chẳng phải chết ở cõi Sắc, chẳng phải sinh ở cõi Sắc, chẳng phải hữu cõi Sắc nối tiếp nhau?

Đáp: Chết ở cõi Dục, sinh cõi Dục là trung hữu, sinh hữu. Chết ở cõi Dục, sinh lại cõi Dục, vừa là phạm phu, vừa là bậc Thánh, nói rộng như trên. Lúc từ tử hữu đến trung hữu, chẳng phải chết ở cõi Sắc, chẳng phải sinh ở cõi Sắc. Vì sao? Vì chết ở cõi Dục là tử hữu cõi Dục. Sinh cõi Dục, là trung hữu cõi Dục, chẳng phải hữu cõi Sắc nối tiếp nhau. Vì sao? Vì hữu cõi Dục nối tiếp nhau là trung hữu cõi Dục. Thời gian từ trung hữu đến sinh hữu, chẳng phải chết ở cõi Sắc, chẳng phải sinh ở cõi Sắc. Vì sao? Vì chết ở cõi Dục là trung hữu cõi Dục, sinh ở cõi Dục

là sinh hữu cội Dục, chẳng phải hữu cội Sắc nối tiếp nhau. Vì sao? Vì hữu cội Dục nối tiếp nhau, là sinh hữu cội Dục. Chết ở cội Dục, sinh ở cội Vô sắc, vừa là phàm phu, vừa là bậc Thánh, chẳng phải chết ở cội Sắc. Vì sao? Vì chết ở cội Dục là tử hữu cội Dục, chẳng phải sinh ở cội Sắc. Vì sao? Vì sinh ở cội Vô sắc, là sinh hữu cội Vô sắc, chẳng phải hữu cội Sắc nối tiếp nhau. Vì sao? Vì hữu cội Vô sắc nối tiếp nhau, là sinh hữu cội Vô sắc.

Chết ở cội Vô sắc, sinh ở cội Vô sắc, vừa là phàm phu, vừa là bậc Thánh. Phàm phu sinh lên cội trên, vừa sinh xuống cội dưới. Mỗi chỗ có nhiều lần sinh bậc Thánh sinh ở cội trên, bất sinh cội dưới, mỗi có một lần sinh, chẳng phải chết ở cội Sắc. Vì sao? Vì chết ở cội Vô sắc, là tử hữu cội Vô sắc, chẳng phải sinh ở cội Sắc. Vì sao? Vì sinh ở cội Vô sắc là sinh hữu cội Vô sắc, chẳng phải hữu cội Sắc nối tiếp nhau. Vì sao? Vì hữu cội Vô sắc nối tiếp nhau, là sinh hữu cội Vô sắc.

Chết ở cội Vô sắc, sinh cội Dục, là phàm phu, chẳng phải chết ở cội Sắc. Vì sao? Vì chết ở cội Vô sắc là tử hữu cội Vô sắc, chẳng phải sinh ở cội Sắc. Vì sao? Vì sinh cội Dục là trung hữu cội Dục, chẳng phải hữu cội Sắc nối tiếp nhau. Vì sao? Vì hữu cội Dục nối tiếp nhau là trung hữu cội Dục.

Chết ở cội Vô sắc, sinh lại cội Vô sắc, đều là hữu cội Vô sắc nối tiếp nhau?

Đáp: Chết ở cội Vô sắc, sinh lại ở cội Vô sắc đều là Hữu cội Vô sắc nối tiếp nhau.

Có khi nào hữu cội Vô sắc nối tiếp nhau, người kia chẳng phải chết ở cội Vô sắc chẳng phải bất sinh ở cội Vô sắc?

Đáp: Có. Như chết ở cội Dục, cội Sắc, sinh ở cội Vô sắc, vừa là phàm phu, vừa là bậc Thánh, chẳng phải chết ở cội Vô sắc. Vì sao? Vì chết ở cội Dục, cội Sắc, là tử hữu cội Dục, cội Sắc. Sinh ở cội Vô sắc là sinh hữu cội Vô sắc. Hữu cội Vô sắc nối tiếp nhau, là sinh hữu cội Vô sắc.

Chết ở cội Dục, sinh lại cội Dục, người này có bốn:

- 1, 2. Phàm phu bậc Thánh của cội Dục.
- 3, 4. Phàm phu bậc Thánh cội Sắc.

Chết ở cội Sắc, sinh lại cội Sắc. Người này có ba:

- 1, 2. Phàm phu bậc Thánh cội Sắc.
3. Phàm phu cội Dục.

Chết ở cội Vô sắc, sinh lại cội Vô sắc. Người này có hai:

- 1, 2. Phàm phu bậc Thánh ở cội Vô sắc.

Phàm phu cõi Dục, bị chín mươi tám thứ sử sai khiến, bị chín kiết ràng buộc. Bậc Thánh bị mười sử sai khiến, sáu kiết ràng buộc. Phàm phu ở cõi Sắc bị sáu mươi hai thứ sử sai khiến, sáu kiết ràng buộc. bậc Thánh bị sáu sử sai khiến, ba kiết trói buộc. Phàm phu cõi Vô sắc bị ba mươi một thứ sử sai khiến, sáu kiết trói buộc. bậc Thánh bị sáu sử sai khiến, ba kiết trói buộc.

Hỏi: Phàm phu cõi Dục không bị sử cõi Sắc, cõi Vô sắc sai khiến. Phàm phu ở cõi Sắc không bị sử cõi Vô sắc sai khiến. Vì sao lại nói người phàm phu cõi Dục bị chín mươi tám sử sai khiến. Phàm phu ở cõi Sắc bị sáu mươi hai thứ sử sai khiến?

Đáp: Đắc nói trong đây, được gọi là bị sai khiến. Như đắc của sử ở cõi Sắc, cõi Vô sắc của phàm phu cõi Dục, thường sinh hiện tiền. Đắc sử ở cõi Vô sắc của phàm phu ở cõi Sắc thường sinh hiện tiền.

Lại nữa, vì đối với đắc không giải thoát, nên gọi là đối tượng bị sai khiến của sử. Phàm phu cõi Dục đối với đắc sử ở cõi Sắc, cõi Vô sắc không được giải thoát. Phàm phu cõi Sắc đối với đắc sử cõi Vô sắc, không được giải thoát.

Lại nữa, vì được cái nay được, được cái sẽ được, được cái đã được, nên nói rằng: Được cái nay được là hiện tại, được cái sẽ được là vị lai, được cái đã được là quá khứ.

Lại nữa, vì sinh ra sử kia, nên nói rằng: Năng sinh, nghĩa là phàm phu sinh cõi Dục, do lìa ái dục, có thể sinh ra các sử cõi Sắc. Phàm phu ở cõi Sắc do lìa ái sắc, có thể sinh các sử cõi Vô sắc.

Lại nữa, hiện tại từng làm vì có thể lực thừa, nên chúng sinh cõi Dục từ vô thủy đến nay không có ai không từng khởi sử cõi Sắc, cõi Vô sắc. Chúng sinh ở cõi Sắc không có ai không từng khởi sử cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu vậy thì phàm phu ở cõi Sắc từng khởi sử cõi Dục. Phàm phu cõi Vô sắc, cũng từng khởi sử cõi Dục, cõi Sắc, vì sao không sai khiến?

Đáp: Dù từng khởi sử, nhưng lìa dục, nên phàm phu cõi Dục chưa lìa ái cõi Sắc, cõi Vô sắc. Phàm phu ở cõi Sắc chưa lìa ái cõi Vô sắc, bậc Thánh bị mười sử sai khiến.

Hỏi: Bậc Thánh cõi Dục có chín mươi tám thứ sử sai khiến, như người còn bị ràng buộc, được chánh quyết định. Lúc Khổ pháp hiển hiện ở trước, là thành tựu chín mươi tám sử, ở đây vì sao không nói?

Đáp: Vì thời gian ít, không lâu thì khổ sinh trí, cho nên không nói.

Lại nữa, ở đây nói người phiền não hiện hành, người nhập kiến

đạo, vẫn không thể khởi tâm hữu lậu thiện, hướng chi hạng bị nhiễm ô chỗ khác, cũng nói là người phiền não hiện hành. Như kinh nói: Có một Bà-la-môn đi đến chỗ Phật, hỏi như vậy: Ông sẽ làm trời, người, rồng, A-tu-la, Ca-lâu-la, Kiền-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già chẳng?

Phật nói:

Ta sẽ không làm trời, cho đến Ma-hầu-la-già v.v... Vì sao? Vì Bà-la-môn nên biết, vì các lậu nên làm trời, cho đến Ma-hầu-la-già v.v... Như lai đã dứt hẳn các lậu. Cho nên, Bà-la-môn, ta sẽ không làm trời, cho đến Ma-hầu-la-già v.v...

Hoặc có thuyết nói: Vì báo hiện tiền, nên gọi là người, như kinh nói kệ:

*Phật nói người này
Tự điều thường định
Hành đạo phạm hạnh
Tâm vui vắng lặng.*

Trong bài kệ này nói: Thân nhận báo cõi Dục, tức gọi là thân chúng sinh cõi Dục thọ báo cõi Dục, tức gọi là thân chúng sinh cõi Dục, thọ báo cõi Sắc, cõi Vô sắc. Tức gọi là chúng sinh ở cõi Sắc, cõi Vô sắc. Đức Phật vì thọ báo cõi người, nên gọi là người. Chỗ khác cũng nói: Vì báo hiện tiền nên gọi là người. Như trong phẩm Mười môn đã nói: Ai thành tựu nhân căn?

Đáp: Người sinh ở cõi Sắc, nếu người sinh cõi Dục, được rồi là không mất. Vì báo như thế v.v... vì hiện tiền nên gọi là người. Người thọ báo cõi Dục như thế, gọi là chúng sinh cõi Dục, thọ báo cõi Sắc, cõi Vô sắc, gọi là chúng sinh cõi Sắc, cõi Vô sắc.

Chẳng phải chết ở cõi Dục, chẳng phải sinh cõi Dục, đều chẳng phải hữu cõi Dục nối tiếp nhau? cho đến nói rộng chẳng phải bốn trường hợp. Trường hợp một trong bốn trường hợp ở trước, tạo ra trường hợp thứ hai này, trường hợp thứ hai ở trước tạo ra trường hợp đầu này, trường hợp thứ ba ở trước tạo ra trường hợp thứ tư này, trường hợp thứ tư ở trước tạo ra trường hợp thứ ba này. Cõi Sắc chẳng phải bốn trường hợp cũng giống như thế. Không phải chết ở cõi Vô sắc, chẳng phải sinh ở cõi Vô sắc, đều chẳng phải hữu cõi Vô sắc nối tiếp nhau? Nói rộng như kinh này: chẳng phải chết ở cõi Dục, chẳng phải sinh cõi Dục. Người này có năm: Phạm phu cõi Dục, phạm phu, bậc Thánh ở cõi Sắc, phạm phu, bậc Thánh ở cõi Vô sắc

Hỏi: Lẽ ra nên có tám người, vì sao nói năm? Như chết ở cõi Sắc, sinh lại cõi Sắc là phạm phu, bậc Thánh. Chết ở cõi Sắc, sinh cõi Vô

sắc là phàm phu, bậc Thánh. Chết ở cõi Sắc, sinh cõi Dục là phàm phu. Chết ở cõi Vô sắc, sinh ở cõi Vô sắc là phàm phu, bậc Thánh. Chết ở cõi Vô sắc, sinh ở cõi Sắc là phàm phu. Có tám như thế v.v..., vì sao nói có năm?

Đáp: Vì giống nhau, nên nói có năm: Cũng chết ở cõi Sắc, sinh ở cõi Sắc là phàm phu. Chết ở cõi Vô sắc, sinh ở cõi Sắc là phàm phu. Hai người này đều là phàm phu cõi Sắc. Chết ở cõi Sắc, sinh ở cõi Vô sắc là bậc Thánh. Chết ở cõi Vô sắc, sinh ở cõi Vô sắc là bậc Thánh. Hai người này đều là bậc Thánh cõi Vô sắc. Chết ở cõi Sắc, sinh ở cõi Vô sắc là phàm phu. Chết ở cõi Vô sắc, sinh ở cõi Vô sắc là phàm phu. Hai người này đều là phàm phu ở cõi Vô sắc. Ngoài ra có phàm phu cõi Dục, bậc Thánh ở cõi Sắc, vì giống nhau nên nói là năm.

Chẳng phải chết ở cõi Sắc, chẳng phải sinh ở cõi Sắc, người này có sáu: Phàm phu, bậc Thánh cõi Dục, phàm phu bậc Thánh ở cõi Sắc, phàm phu bậc Thánh ở cõi Vô sắc.

Hỏi: Lẽ ra phải có chín người, vì sao nói sáu?

Như chết ở cõi Dục, sinh lại cõi Dục là phàm phu, bậc Thánh. Chết ở cõi Dục, sinh cõi Sắc là phàm phu, bậc Thánh.. Chết ở cõi Dục, sinh ở cõi Vô sắc là phàm phu, bậc Thánh. Chết ở cõi Vô sắc, sinh ở cõi Vô sắc là phàm phu, bậc Thánh, chết ở cõi Vô sắc, sinh cõi Dục là phàm phu phải không?

Đáp: Vì giống nhau nên nói sáu: Chết ở cõi Dục, sinh lại cõi Dục là phàm phu. Chết ở cõi Vô sắc, sinh lại cõi Dục là phàm phu. Hai người này đều là phàm phu cõi Dục. Chết ở cõi Dục, sinh lên cõi Vô sắc là phàm phu. Chết ở cõi Vô sắc, sinh ở cõi Vô sắc là phàm phu. Hai người này đều là phàm phu ở cõi Vô sắc. bậc Thánh chết ở cõi Dục, sinh ở cõi Vô sắc. bậc Thánh chết ở cõi Vô sắc, sinh ở cõi Vô sắc. Hai người này đều là bậc Thánh ở cõi Vô sắc. Ngoài ra có bậc Thánh cõi Dục, phàm phu, bậc Thánh cõi Sắc, vì giống nhau nên nói sáu. Chẳng phải chết ở cõi Vô sắc, chẳng phải sinh ở cõi Vô sắc, người này có bốn: bậc Thánh, phàm phu cõi Dục, phàm phu bậc Thánh ở cõi Sắc.

Hỏi: Lẽ ra có bảy người, vì sao nói bốn? Như chết ở cõi Dục, sinh lại cõi Dục, là phàm phu, bậc Thánh. Chết ở cõi Dục, sinh ở cõi Sắc là Phàm phu, bậc Thánh. Chết ở cõi Sắc, sinh lại cõi Sắc là phàm phu, bậc Thánh. Chết ở cõi Sắc, sinh cõi Dục, là phàm phu vì sao nói có bốn?

Đáp: Vì giống nhau nên nói bốn: Chết ở cõi Dục, sinh lại cõi Dục là phàm phu. Chết ở cõi Sắc, sinh cõi Dục là phàm phu. Hai người này đều là phàm phu cõi Dục. Phàm phu chết ở cõi Dục, sinh cõi Sắc.

Phàm

phu chết ở cõi Sắc, sinh lại cõi Sắc, hai người này đều là phàm phu cõi Sắc. Bậc Thánh chết ở cõi Dục, sinh ở cõi Sắc. bậc Thánh chết ở cõi Sắc, sinh lại cõi Sắc, hai người này đều là bậc Thánh ở cõi Sắc. Có bậc Thánh cõi Dục khác, vì giống nhau nên nói bốn.

Các người này vì nhầm vào sử sai khiến mà nói, nhầm vào kiết ràng buộc mà nói.

Có ai chết ở cõi Dục, bất sinh cõi Dục? Như nghĩa của thuyết trước đã nói, nay thì ngăn dứt ở sinh hữu.

Có ai chết ở cõi Dục, bất sinh cõi Dục chẳng?

Đáp: Bất sinh. Sinh trung hữu cõi Dục, cõi Sắc thì có. Nếu sinh ở cõi Vô sắc, hoặc nhập Niết-bàn. Ngoài ra nói rộng như kinh này.

Hỏi: Chết ở cõi Vô sắc, sinh xuống cõi Dục, cõi Sắc, trung hữu cõi Vô sắc kia ở xứ nào hiện ra trước?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Ở thiên thứ tư.

Không nên nói như thế. Vì nếu cõi Vô sắc có phương hướng, xứ sở, thì thuyết ấy nói là đúng. Chỉ vì cõi Vô sắc không có phương, sở, thì đâu vì xa đến đệ Tứ thiên?

Lại có thuyết nói: Chết ở xứ sở này sinh trong Vô sắc, tức trung hữu của xứ sở kia hiện ở trước. Nói như thế, thì chết ở cõi Vô sắc, sinh ở cõi Vô sắc, việc này không như vậy.

Lời bình: Nên nói như vậy: Chết ở cõi Dục, cõi Sắc, sinh ở cõi Vô sắc, tức trung hữu của nơi sinh kia hiện ở trước.

Có ai chết ở cõi Dục, mà bất sinh cõi Dục, bất sinh cõi Sắc, bất sinh ở cõi Vô sắc hay chẳng? Trong đây cũng ngăn Sinh hữu, ngoài ra nói rộng như kinh này.

Hỏi: Vì sao trong đây không hỏi về Nhập Niết-bàn?

Đáp: Lẽ ra hỏi mà không hỏi, nên biết, thuyết này chưa trọn vẹn.

Lại nữa, trong đây nói tử mà sinh: Nghĩa là người kia dù chết mà bất sinh.

Lại nữa, trong đây nhân người mà soạn luận, còn nhập Niết-bàn kia thì bỏ nhân gọi là pháp.

Có ai chết không lìa ái cõi Dục mà chết, bất sinh cõi Dục? Tỳ-Bà- Xà-bà-đề rất ngu đối với pháp này, nói là không lìa ái dục, bất sinh cõi Dục, mà lại không nói là có trung hữu.

Có ai chết không lìa ái dục cõi Dục, mà bất sinh ở cõi Dục hay chẳng?

Đáp: Bất sinh, tức sinh trung hữu cõi Dục.

Có ai chết không lìa ái sắc, bất sinh cõi Dục, cõi Sắc hay không?

Đáp: Bất sinh, tức sinh trung hữu côi Dục, côi Sắc.

Có ai chết không lia ái Vô sắc, mà bất sinh côi Dục, côi Sắc, côi Vô sắc?

Đáp: Bất sinh, tức sinh trung hữu côi Dục, côi Sắc. Người chưa lia ái dục, chết sẽ bất sinh côi Dục. Người này có hai: Phạm phu và bậc Thánh côi Dục. Chưa lia ái sắc mà chết, sẽ bất sinh côi Dục, côi Sắc. Người này có bốn: Phạm phu và bậc Thánh côi Dục, phạm phu bậc Thánh côi Sắc.

Hỏi: Lẽ ra có bảy người: Người chết ở côi Dục, sinh lại côi Dục là phạm phu, bậc Thánh. Phạm phu, bậc Thánh chết ở côi Dục, sinh ở côi Sắc. Phạm phu bậc Thánh chết ở côi Sắc, sinh lại côi Sắc. Phạm phu chết ở côi Sắc, sinh ở côi Dục. Vì sao chỉ nói bốn?

Đáp: Vì giống nhau, nên nói bốn: Phạm phu chết ở côi Dục, sinh côi Dục. Phạm phu chết ở côi Sắc, sinh côi Dục. Hai người này đều là phạm phu côi Dục. Phạm phu chết ở côi Dục, sinh ở côi Sắc. Phạm phu chết ở côi Sắc, sinh ở côi Sắc. Hai người này đều là phạm phu ở côi Sắc.

Bậc Thánh chết ở côi Dục, sinh ở côi Sắc. bậc Thánh chết ở côi Sắc, sinh ở côi Sắc. Hai người này đều là bậc Thánh ở côi Sắc. Ngoài ra, có bậc Thánh ở côi Dục, vì giống nhau, nên nói bốn.

Chưa lia ái nơi Vô sắc, chết sẽ bất sinh côi Dục, côi Sắc, côi Vô sắc. Người này có bốn: Phạm phu, bậc Thánh côi Dục, phạm phu, bậc Thánh ở côi Sắc.

Hỏi: Lẽ ra phải có chín người: Người chết ở côi Dục, sinh lại, là Trung hữu côi Dục, là phạm phu, bậc Thánh. Phạm phu, bậc Thánh chết ở côi Sắc, sinh làm Trung hữu côi Sắc. Phạm phu chết ở côi Sắc, sinh làm Trung hữu côi Sắc. Phạm phu chết ở côi Vô sắc, sinh làm Trung hữu côi Sắc. Phạm phu chết ở côi Vô sắc, sinh làm Trung hữu côi Dục, vì sao nói có bốn?

Đáp: Vì giống nhau, nên nói bốn: Phạm phu chết côi Dục, sinh lại làm Trung hữu côi Dục. Phạm phu chết ở côi Sắc, côi Vô sắc, sinh làm Trung hữu côi Dục. Ba người này đều là phạm phu côi Dục. Phạm phu chết ở côi Dục, sinh làm Trung hữu côi Sắc. Phạm phu chết ở côi Sắc, sinh lại làm Trung hữu côi Sắc. Phạm phu chết ở côi Vô sắc, sinh làm Trung hữu côi Sắc. Ba người này đều là phạm phu ở côi Dục.

Bậc Thánh chết ở côi Dục, sinh làm Trung hữu côi Sắc. Bậc Thánh chết ở côi Sắc, sinh làm Trung hữu côi Sắc. Ba người này đều là phạm phu côi Sắc. Bậc Thánh chết ở côi Dục, sinh làm Trung hữu côi Sắc, bậc

Thánh chết ở cõi Sắc, alị sinh làm Trung hữu cõi sắc, hai người này đều là bậc Thánh cõi Sắc. Ngoài ra, có bậc Thánh cõi Dục, vì giống nhau nên nói bốn.

Các người ấy là hướng vào chỗ nói về sử sai khiến, hướng vào chỗ nói về kiết ràng buộc.

Trung hữu là có hay không có?

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Không có Trung hữu, hoặc có thuyết nói có trung hữu. Phái Tỳ-bà Xà-bà-đề nói: Không có Trung hữu. Phái Dục-đa-bà-đề nói: Có Trung hữu.

Hỏi: Tỳ-bà Xà-bà-đề dựa vào kinh nào nói? Tin vào việc nào nói là không có Trung hữu?

Đáp: Người này dựa vào kinh Phật. Không có kinh nào nói, là gây ra năm nghiệp Vô gián, tạo rồi càng thêm rộng, khi chết đọa vào địa ngục Vô gián. Vì đọa vào địa ngục không có gián dứt nên nói không có Trung hữu. Trong kệ cũng nói:

*Tuổi trẻ tức già bệnh
Sẽ đọa bên Diêm-la
Chỗ trung gian không nghĩ
Cũng không dùng tư lương.*

Vì không dùng nghĩ giữa chừng, không dùng tư lương, nên biết không có Trung hữu. Cũng tạo ra các thứ vấn nạn.

Cũng như bóng sáng không có trung gian. Tử hữu, sinh hữu không có trung gian, cũng giống như thế.

Hỏi: Phái Dục-đa-bà-đề dựa vào kinh nào mà nói? Tin vào việc nào mà nói có Trung hữu?

Đáp: Phái ấy dựa vào kinh Phật. Kinh Phật nói: Vì ba việc kết hợp, nên được vào thai mẹ:

1. Cha, mẹ đều có tâm nhiễm, cùng giao hội một chỗ.
2. Gặp lúc người mẹ kia không bị bệnh.
3. Kiền-thát-bà hiện ở trước.

Kiền-thát-bà, tức là Trung hữu. Vì nói Kiền-thát-bà hiện ở trước, nên biết có Trung hữu. Kinh khác cũng nói: Trung hữu Nhập Niết-bàn. Do nói có Trung hữu nhập Niết-bàn, nên biết là có Trung hữu. Kinh khác lại nói: Sa-môn Cù-đàm! Thân này đã diệt, ở trong khoảng thời gian chưa sinh vào chỗ kia, là ở trong Ma-nậu-ma, vì lập bày mà có các chấp chằng?

Phật bảo Bà-tha: Ở trong khoảng Trung gian đó, ái là thủ, do nói

thân này diệt, chưa sinh vào chỗ kia, vì ở trong Ma-nậu-ma, nên biết là có Trung hữu. Cũng tạo ra các thứ vấn nạn. Nếu chết ở đây, sẽ sinh đến châu Uất-đơn-việt. Sự dứt diệt ở trong đây, trong kia, vốn không có mà sinh. Cũng thế thì có pháp mà không, không pháp mà có.

Hỏi: Phái Tỳ-bà Xà-bà-đề làm sao hiểu được kinh do phái Dục-đa-bà-đề đã dẫn?

Đáp: Thuyết theo kinh kia nói là chưa liễu nghĩa, là giả gọi là ý chưa trọn vẹn.

Hỏi: Kinh kia dùng việc gì mà nói là chưa liễu nghĩa, là giả danh, là ý chưa trọn vẹn?

Người kia đáp: Vì kinh Phật nói: Vì ba việc kết hợp, nên được nhập vào thai:

1. Cha, mẹ đều có tâm nhiễm, hội ngộ chung một chỗ.
2. Gặp lúc người mẹ không bị bệnh
3. Kiền-thát-bà hiện ở trước.

Không nên nói Kiền-thát-bà, vì nếu nói Kiền-thát-bà, thì Trung hữu kia tạo ra niềm vui hay không? Nên nói là các hành ấm.

Hỏi: Nếu gọi là Kiền-thát-bà, hoặc gọi là các hành ấm, đều chẳng phải không có Trung hữu. Tỳ-bà Xà-bà-đề lại hỏi thế này: Ông nói bốn sinh đều có Trung hữu, hai sinh hữu, ba việc kết hợp, thì có thể như thế, nghĩa là thai sinh, Noãn sinh, hai sinh còn lại thì không như vậy?

Đáp: Nếu có thể như thế thì nói, không thể như thế thì không nói, nhưng chẳng phải không có Trung hữu. Giải thích kinh thứ hai, nghĩa là có trời gọi là Trung hữu nhập Niết-bàn cõi trời kia, nên nói là Trung hữu. Trời Trung hữu nhập Niết-bàn, nghĩa là chết ở đây rồi, nên sinh cõi trời, trong khoảng chưa đến, ở trung gian ấy, tuổi thọ chưa hết, bèn nhập Niết-bàn.

Hỏi: Vì trời này, trong Đại tạng kinh không nói. Kinh Phật nói có cõi trời bốn Thiên vương, cho đến cõi trời Phi tưởng Phi phi tưởng, không nói trời Trung hữu. Kinh Phật cũng nói có sinh nhập Niết-bàn. Lại có trời tên là sinh, ở cõi trời Sinh kia mà nhập Niết-bàn, nên nói là sinh nhập Niết-bàn?, cho đến thượng lưu nhập Niết-bàn. Lại có trời tên Thượng Lưu, ở trong cõi trời đó nhập Niết-bàn, nên nói là Thượng Lưu. Nhập Niết-bàn? Ông nói chư Thiên chưa đến, tuổi thọ chưa hết mà nhập Niết-bàn. Chúng sinh đa số mạng sống chưa hết mà chết, trừ người nơi châu Uất-đơn-việt, Bồ-tát với thân sau cùng trên cõi trời Đâu-suất.

Chúng sinh như thế v.v... đều là Trung hữu nhập Niết-bàn? Với kinh Bà Tha, làm sao hiểu được? Kinh đó nói: Ma-nậu-ma là trời cõi Vô

sắc. Phạm chí kia đã được thiên nhân, vừa mới lia ái sắc thì chết, sinh trong cõi Vô sắc. Phạm chí kia đã dùng thiên nhân xem khắp cõi Dục, cõi Sắc mà không thấy Trung hữu, rồi nghĩ rằng: Người kia là dứt diệt, liền đi đến chỗ Phật, hỏi như vậy: Sa-môn Cù-đàm! Thân này diệt rồi, cho đến ở trong khoảng diệt kia, vì lập bày có các thủ chẳng?

Phật bảo Bà-tha: Khoảng giữa của diệt kia, ái là thủ. Do nghĩa này, nên biết sinh trong cõi Vô sắc, chẳng phải dứt diệt

Hỏi: Kinh Phật nói có vô số Ma-nậu-ma. Kinh Phật hoặc nói: Vì trời cõi Sắc, cõi Vô sắc là Ma-nậu-ma. Hoặc nói: Con người đầu tiên của kiếp là Ma-nậu-ma. Hoặc nói: Trung hữu là Ma-nậu-ma. Do đâu biết được các tầng trời cõi Vô sắc là Ma-nậu-ma? Người kia nói rằng: Do đâu biết là Ma-nậu-ma?

Đáp: Tức do kinh này mà biết. Vì sao? Vì kinh nói: Thân này diệt rồi, đến lúc chưa sinh chỗ kia, ở khoảng giữa của sự sinh kia là ở trong Ma-nậu-ma. Do việc này, nên biết Ma-nậu-ma tức là Trung hữu.

Đối với các thứ vấn nạn làm sao hiểu được?

Đáp: Kinh kia nói rằng: không xả tử hữu, cho đến sinh hữu nối tiếp nhau. Như con sâu Xà- lâu-khư cho đến chân trước chưa đứng, thì nó không phóng chân sau. Tử hữu, sinh hữu kia cũng giống như thế.

Nếu nói như thế thì sự chết sống của nhân gian, trong địa ngục, chưa xả cõi người, cõi địa ngục nối tiếp nhau, tức là hoại thân, hoại cõi, hai tâm đều hư hoại. Cõi cũng gọi là cõi người, cõi địa ngục. Hư thân hoại, cũng gọi là thân người, cũng gọi là thân địa ngục. Hai tâm cùng có, nghĩa là tâm lúc chết, tâm lúc sống.

Hỏi: Dục-đa-bà-đề làm sao hiểu kinh Tỳ-bà Xà-bà-đề trích dẫn?

Đáp: Kinh ấy là kinh chưa liễu nghĩa, là giả gọi ý chưa trọn vẹn.

Hỏi: Do việc nào mà biết là kinh chưa liễu nghĩa, là giả gọi là ý chưa trọn vẹn?

Đáp: Vì kinh kia nên gây ra năm nghiệp Vô gián, tạo rồi lại rộng thêm, khi chết đọa vào địa ngục Vô gián, đây là ngăn ở cõi khác, nghiệp khác. Ngăn chặn đường khác: nghĩa là nghiệp Vô gián, sẽ sinh vào đường địa ngục, bất sinh đường khác. Ngăn dứt nghiệp khác: nghĩa là nghiệp Vô gián, sẽ phải thọ nhận sinh báo, chẳng phải hiện báo, hậu báo. Đây là chỗ nghĩa chưa liễu của kinh kia. Nếu như văn kinh không nhận lấy nghĩa ấy, kinh nói tạo ra năm nghiệp Vô gián, gây ra rồi thì thêm rộng, khi chết đọa vào địa ngục Vô gián, không hẳn phải tạo đủ năm nghiệp, mới đọa địa ngục. Nhưng có tạo một, hai, ba, bốn và nghiệp Vô gián, mà không gồm nhiếp nghiệp đọa vào địa ngục. Kinh

nói: qua đời đọa vào địa ngục Vô gián. Nói không có gián dứt, nghĩa là gây ra nghiệp Vô gián ở Sát-na này, tức Sát-na này đọa vào địa ngục? Nhưng vì có người gây ra năm nghiệp Vô gián rồi, có kẻ tuổi thọ trăm năm, cho nên không đều như văn kinh, cần nên dựa vào nghĩa mà kẻ đã nói. Về nghĩa hiểu cũng giống như thế.

Các việc vấn nạn làm sao hiểu được?

Đáp: Vấn nạn này không cần phải hiểu. Vì sao? Vì vấn nạn này chẳng phải tu-đa-la, chẳng phải Tỳ-ni, chẳng phải A-tỳ-đàm, nên không thể dùng hiện dụ của thế gian để vấn nạn pháp Hiền, Thánh, vì pháp Hiền, Thánh khác, pháp thế gian khác.

Nếu muốn hiểu, là có ý gì?

Đáp: Nên nói lỗi của dụ. Nếu thí dụ có lỗi, thì nghĩa cũng có lỗi, như bóng của sự sáng suốt là không có căn, không có tâm, chẳng phải pháp số chúng sinh. Tử hữu, Sinh hữu cũng không căn không tâm, chẳng phải pháp số của chúng sinh. Như bóng sáng câu sanh. Tử hữu sinh hữu cũng là câu sinh phải không? Nhưng thí dụ này là nói có trung hữu, chẳng phải không có trung hữu, như bóng sáng không có gián cách. Trong Tử hữu, có Trung hữu, Sinh hữu không gián dứt, cũng giống như thế.

Những nghĩa như vậy đều nói là không có Trung hữu. Những nghĩa như thế đều nói có Trung hữu. Trong hai nghĩa, nghĩa nào là vượt hơn? Thuyết nói có Trung hữu là vượt hơn. Nhưng thuyết của Tỳ-bà Xà-bà-đề nói không có Trung hữu là quả của vô minh, quả của bóng tối, quả của phương tiện không siêng năng. Tuy nhiên, Trung hữu là pháp thật có. Cho nên, vì muốn ngăn dứt nghĩa của người khác, vì muốn làm sáng tỏ nghĩa của mình, cho đến nói rộng, nên soạn luận này.

Hỏi: Trung hữu là do cõi gồm nhiếp, hay là chẳng phải do cõi gồm nhiếp? Nếu là cõi gồm nhiếp thì với Luận Thi Thiết nói, làm sao hiểu? Như nói: Năm cõi là gồm nhiếp bốn sinh, bốn sinh là gồm nhiếp năm cõi phải không?

Đáp: Bốn sinh gồm nhiếp năm đường, chẳng phải năm cõi gồm nhiếp bốn sinh, không gồm nhiếp những gì? Không gồm nhiếp trung hữu.

Với kinh Pháp Thân nói, làm sao hiểu được? Như nói: Thế nào là Nhân giới? Đáp: Bốn đại và sắc tạo thanh tịnh. Nhân, nhân căn nhân nhập, nhân giới, nếu là mắt của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, người, trời. Hoặc là mắt do tu được, hoặc là mắt của trung hữu.

Nếu thuộc về đường, thuyết của Tôn giả Đà-La-Đạt-Đa đã nói,

làm sao hiểu được? Như nói: Nếu hướng đến pháp cõi kia, thì gọi là cõi kia, lệ thuộc cõi kia. Như lúc mầm lúa mọc, thì gọi là lúa, cõi kia cũng giống như thế?

Đáp: Nên nói rằng: Trung hữu là thuộc về đường, điều Tôn-giả-Đà-La-Đạt-Đa nói, thì khéo hiểu, còn Luận Thi Thiết nói làm sao hiểu?

Đáp: Văn Luận Thi Thiết nên nói rằng: Năm đường gồm nhiếp bốn sinh, hay bốn sinh gồm nhiếp năm đường?

Đáp: Lần lượt tùy theo chủng loại cùng gồm nhiếp nhau.

Mà không nói là có ý gì?

Đáp: Do người tụng nhầm lẫn!

Với kinh Pháp Thân nói, làm sao hiểu?

Đáp: Văn kinh Pháp Thân nên nói rằng: Mắt của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, người, trời và mắt do tu được, không nên nói mắt của Trung hữu.

Mà không nói là có ý gì?

Đáp: Do Trung hữu là pháp vi tế. Ở trong các đường đã hiển hiện rõ, lại hiển hiện riêng, giống như tướng soái giặc bị quở trách chung trong đám giặc, cũng quở trách riêng. Người nữ cũng thế, có hai việc quở trách:

1. Do phiền não, bị quở trách chung.

2. Do thể thấy kém, lại quở trách riêng.

Trung hữu kia cũng giống như thế.

Lại có thuyết nói: Trung hữu chẳng lệ thuộc cõi, thuyết của Luận Thi Thiết, kinh Pháp Thân nói có thể khéo hiểu, còn thuyết của Tôn giả Đà-La-Đạt-Đa nói, làm sao hiểu được?

Đáp: Về thuyết này không cần phải hiểu. Vì sao? Vì thuyết này chẳng phải Tu-Đà-La, Tỳ-ni, A-Tỳ-Đàm, mà là nghĩa tự tạo, hoặc đúng, hoặc không đúng. Hoặc có nói không, hoặc không nói có.

Nếu muốn hiểu là có ý gì?

Đáp: Do giống nhau, nên nói thế này: Như hình tướng trong địa ngục, hình tướng Trung hữu cũng thế. Cho đến Trung hữu cõi trời, nói cũng giống như vậy.

Lời bình: Nên nói rằng: Trung hữu chẳng lệ thuộc cõi. Vì sao? Vì đi đến là nghĩa đường. Vì Trung hữu đi chưa đến chỗ kia, nên chẳng lệ thuộc cõi. Lại nữa, Trung hữu là nhân cõi, cõi là quả. Nhân không gồm nhiếp quả, quả không gồm nhiếp nhân. Như nhân, quả, năng tác, sở tác, năng nhận lấy, năng thủ, sở thủ cũng giống như thế.

Lại nữa, Trung hữu là Vi tế, đường là thô, thô không gồm nhiếp tế, hiện thấy, không hiện thấy, rõ ràng, không rõ ràng, nói cũng giống như thế.

Lại nữa, Trung hữu thì tán loạn, đường chẳng tán loạn. Chẳng tán loạn không gồm nhiếp tán loạn.

Lại nữa, vì trung hữu là pháp trung gian đường, nên chẳng lệ thuộc cõi, như khoảng giữa của ruộng, chẳng thuộc về ruộng, khoảng giữa của phương hướng, quốc độ, thôn xóm, chẳng thuộc về phương hướng, quốc độ, thôn xóm. Trung hữu kia cũng giống như thế.

Hỏi: Xứ nào có trung hữu?

Đáp: Cõi Dục, cõi Sắc, chẳng phải cõi Vô sắc.

Hỏi: Vì vì ở cõi Vô sắc không có trung hữu?

Đáp: Chẳng phải là ruộng, chẳng phải đồ đựng, cho đến nói rộng.

Lại nữa, nếu xứ sở có thọ nhận hai thứ nghiệp báo thì có trung hữu. Nghĩa là nghiệp báo của trung hữu, nghiệp báo của sinh hữu. Cõi Vô sắc chỉ có nghiệp báo của sinh hữu. Như nghiệp báo của Trung hữu, nghiệp báo của sinh hữu, nghiệp báo mới gây ra nghiệp báo sinh hữu, nghiệp của quả vi tế, quả thô, nói cũng giống như thế.

Lại nữa, nếu xứ sở thọ nhận hai thứ nghiệp báo, nghĩa là nghiệp báo của sắc, nghiệp báo của Vô sắc, thì xứ sở ấy sẽ có trung hữu. Cõi Vô sắc chỉ có nghiệp báo của Vô sắc. Như nghiệp báo của sắc, nghiệp báo của Vô sắc, nghiệp tương ứng, nghiệp không tương ứng, nghiệp có chỗ nương dựa, nghiệp không có chỗ nương tựa, nghiệp có uy thế, nghiệp không có uy thế, nghiệp có duyên, nghiệp không có duyên, nói cũng giống như thế.

Lại nữa, nếu xứ sở có ba thứ nghiệp: Nghiệp thân, miệng, ý, thì có trung hữu. Cõi Vô sắc chỉ có ý nghiệp.

Lại nữa, nếu ở xứ sở có mười nghiệp đạo thiện, thì có trung hữu. Cõi Vô sắc chỉ có ba đạo nghiệp thiện.

Lại nữa, nếu xứ sở có nghiệp báo năm ấm, thì có trung hữu. Cõi Vô sắc chỉ có nghiệp báo bốn ấm.

Lại nữa, nếu có hai thứ pháp bạch là nhân bạch và quả bạch (thiện), thì có trung hữu. Cõi Vô sắc chỉ có nhân bạch không có quả bạch.

Lại nữa, nếu ở chỗ có đến, đi, thì có trung hữu. Cõi Vô sắc không có đến, đi.

Hỏi: Nếu vậy thì chết rồi, sinh lại trong thi thể mình, đâu có đến đi?

Đáp: Chúng sinh, hoặc có người đọa vào đường ác, hoặc có kẻ sinh trong bốn châu thiên hạ, hoặc có người sinh lên cõi trời, hoặc có kẻ nhập Niết-bàn.

Người đọa vào đường ác, thức sẽ diệt ở dưới chân. Kẻ sinh trong bốn châu thiên hạ, thức sẽ diệt ở rốn. Người sinh lên cõi trời, thức sẽ diệt ở mặt. Người nhập Niết-bàn, thức sẽ tắt ở tim. Chúng sinh phần nhiều sinh ái đối với khuôn mặt. Nếu tâm thức diệt từ dưới chân, đến sinh trên mặt thì há chẳng phải đến, đi hay sao? Nếu thức diệt từ chân, lại sinh trong chân, mà sinh ở cõi Vô sắc, thì không có việc ấy.

Hỏi: Trung hữu có đời chuyển hay không?

Đáp: Không có đời chuyển. Nghĩa là ở giới, ở cõi, ở xứ.

Hỏi: Nếu trung hữu ở nơi giới không có đời chuyển, thì nhân duyên Tỳ-kheo ít hiểu biết, làm sao hiểu được?

Nghe nói có dòng họ xuất gia trong pháp Phật, không tu theo phương tiện học rộng, ở chốn A-luyện-nhã, nhờ sức nhân đời trước, nên có thể khởi Sơ thiền của thế tục, cho là quả Tu-đà-hoàn, cho đến khởi đệ Tứ thiền của thế tục, cho là quả A-la-hán. Ở trong một đời, chưa được nói là được, chưa hiểu, cho là hiểu, chưa chứng nói là đã chứng, không còn cầu đạo thắng tiến, chưa được sẽ được, chưa hiểu sẽ hiểu, chưa chứng sẽ chứng. Về sau khi chết, trung hữu của đệ Tứ thiền hiện ở trước. Lúc ấy, liền nghĩ: Ta đã dứt hết tất cả phần sinh, lẽ ra nhập Niết-bàn, chẳng sinh lại. Nay Trung hữu của ta do duyên cơ nào mà sinh? Nhất định không có giải thoát. Nếu có giải thoát, lẽ ra ta phải được, bèn sinh tà kiến chê bai Niết-bàn. Do tà kiến đó, nên Trung hữu của đệ Tứ thiền liền diệt, Trung hữu của địa ngục A-tỳ hiện ngay ở trước, sau khi chết đọa vào địa ngục A-tỳ?

Đáp: Đây là lúc hữu trước đời chuyển, chẳng phải lúc của Trung hữu, vì khi người xuất gia kia chết, điềm lành hiện ra trước. Vừa thấy điềm lành ấy liền nghĩ: Ta đã dứt tất cả phần sinh, lẽ ra phải được Nhập Niết-bàn. Nay vì sao sinh ra điềm lành này? Nhất định không có giải thoát. Nếu có giải thoát thì lẽ ta phải được, bèn sinh tà kiến chê bai Nhập Niết-bàn. Do sinh tà kiến đó, nên điềm lành của đệ Tứ thiền biến mất! Điềm dữ địa ngục A-tỳ hiện ở trước. Thân người kia khi chết, sinh vào địa ngục A-tỳ.

Do việc này, nên biết được thời gian mà hữu trước đã đời chuyển chẳng phải thời gian của trung hữu.

Hỏi: Nếu Trung hữu không có đời chuyển ở cõi, thì nhân duyên Thiện hành, Ác hành làm sao hiểu được? Nghe nói: Ở nước Xá Vệ có

hai người: Một là Thiện Hành, hai là Ác Hành. Thiện hành suốt đời thường thực hành các hạnh lành, không làm điều ác, còn Ác Hành, thì suốt đời làm mọi điều ác, không thực hành điều thiện. Người hành vi ác, do nghiệp thiện báo sau, nên trung hữu cõi trời hiện ra ở trước. Bấy giờ liền nghĩ: Trong suốt một đời, ta thường làm điều ác, không làm việc lành, lẽ ra phải đọa vào đường ác, không thể sinh lên cõi trời. Nay vì sao sinh Trung hữu ở cõi trời bèn nghĩ rằng: Nhất định không có nghiệp báo thiện ác, vì nếu có thì lẽ ra ta đã được rồi, bèn sinh tà kiến chê bai nhân quả, do tà kiến, nên Trung hữu cõi trời liền diệt, Trung hữu địa ngục liền sinh, chết liền đọa vào địa ngục.

Thiện hành thường làm việc thiện, khi sắp qua đời, do nghiệp bất thiện của báo sau, nên Trung hữu của địa ngục hiện ra trước, bèn nghĩ: Trong một đời mình, thường thực hành hạnh lành, không hành vi ác, lẽ ra phải được sinh vào đường thiện, không thể sinh đường ác. Nay vì sao ta đọa vào Trung hữu địa ngục? Lại nghĩ: Nhất định là do nghiệp bất thiện của báo sau của ta. Nay sinh quả này, tức tự nhớ nghĩ đến các việc thiện đã làm, nên sinh tâm thiên rộng lớn, mà hiện ra ở trước, Trung hữu địa ngục liền tiêu diệt, Trung hữu cõi trời liền sinh khi chết sinh lên cõi trời?

Đáp: Như trường hợp này đều là thời gian đời chuyển của hữu trước, chẳng phải thời gian Trung hữu. Khi tất cả chúng sinh chết, sẽ có điều tốt, xấu. Nếu chúng sinh nào thường làm việc thiện, thì đa số họ sẽ thấy nơi có nhà cửa đẹp đẽ, lầu quán, vườn, rừng, chỗ tắm rửa, dạo chơi. Chúng sinh làm nhiều điều ác, khi sắp chết, phần nhiều thấy lửa cháy, rừng đao, chó sói độc dữ, mồ mả v.v...

Người hành vi ác, khi sắp chết, do nghiệp thiện của báo sau, nên điềm lành cõi trời hiện ở trước, thấy rồi liền nghĩ rằng: Trong một đời, ta đã thường làm ác, không hành hạnh lành, đáng lẽ phải đọa vào đường ác, không thể sinh lên cõi trời. Nay điềm lành này do duyên nào mà sinh, nhất định không có nghiệp báo thiện, ác, rồi sinh khởi tà kiến chê bai nhân quả. Vì sinh tà kiến, nên tướng điềm lành cõi trời liền mất, điềm dữ địa ngục liền sinh.

Người thực hành hạnh lành, khi sắp chết, do nghiệp ác của báo sau, nên tướng địa ngục hiện ở trước, thấy rồi, liền nghĩ: Trong suốt một đời ta, thường hành hạnh lành, không làm việc vi ác, lẽ ra phải được sinh vào xứ sở thiện, không đọa vào đường ác. Nay vì sao sinh ra điềm dữ như thế? Nhất định là do nghiệp bất thiện nơi báo sau của ta, nên mới sinh ra quả này, liền tự nhớ lại các việc thiện đã làm, sinh tâm thiện

rộng lớn hiện ở trước, tướng địa ngục liền biến mất, điềm lành cõi trời xuất hiện khi chết được sinh lên cõi trời.

Do việc ấy, nên hai người này đều do sự dời chuyển của thời gian hữu trước, chẳng phải thời gian của Trung hữu.

Hỏi: Nếu Trung hữu ở chỗ không dời chuyển, thì nhân duyên vua Tần-bà-sa-la, làm sao hiểu được? Nghe nói Trung hữu ở cõi trời Đâu-suất của vua Tần-bà-sa-la hiện ở trước, sẽ sinh lên trời Đâu-suất, lúc vượt qua đỉnh núi Tu-di, thấy Thiên vương Tỳ Sa-môn đang ăn thức ăn màu sắc tươi sáng, đầy đủ hương vị, bèn nghĩ: Trước, ta sinh vào cõi này, về sau, sẽ sinh lên cõi trời Đâu-suất. Vừa nghĩ như thế, thì Trung hữu của trời Đâu-suất liền biến mất, Trung hữu cõi trời Tứ Thiên Vương liền sinh khi chết được sinh lên cõi trời Tứ Thiên Vương ấy phải không?

Đáp: Hiện trạng này cũng là thời gian của hữu trước dời chuyển, chứ chẳng phải thời gian của Trung hữu.

Nghe nói vua Tần-bà-sa-la bị con tội ác là A-xà-thế bắt trói, giam vào ngục, cấm không cho ăn uống, nhà vua dùng dao gọt da chân để ăn.

Bấy giờ, Đức Thế tôn đang ngự tại núi Kỳ-xà-quật, vì thương xót vua, nên phóng ra luồng ánh sáng xuyên qua cửa sổ, chiếu vào thân vua. Vì được ánh sáng Phật soi chiếu nên thân vua được yên ổn, sinh tâm nghĩ đến Phật: Nay ta gặp phải ách nạn này, nhưng Thế tôn không thấy, không nghĩ đến! Lúc Đức Thế tôn biết rõ tâm niệm của nhà Vua, vội bảo Đại Mục-kiền-liên: Ông hãy đến chỗ vua Tần-bà-sa-la, nói rằng: Như lai đối với đại vương, những điều gì nên làm, đều đã làm xong, cứu giúp nghiệp báo quyết định nơi đường ác của ông, trong khi Như lai còn không thể tránh khỏi!

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nghe lời Phật dạy, liền nhập thiền định, do năng lực thiền định theo như chỗ nghĩ, từ núi Kỳ-xà-quật biến mất, như nước nơi ao suối từ đất hiện ra, Tôn giả dừng lại trước vua Tần-bà-sa-la, nói: Đại vương nên biết! Lời Đức Như lai nói không hai, với tuệ nhãn thanh tịnh soi chiếu, thấy sâu về nhân quả, mà nói rằng: Như lai đối với đại vương, những điều gì nên làm, đều đã làm rồi, cứu giúp nghiệp báo quyết định trong đường ác của đại vương, trong khi Như lai còn không tránh khỏi. Nói rồi, Tôn giả lại vì nhà vua giảng nói pháp. Lúc đó, vì quá đói khát, nên vua Tần-bà-sa-la không hiểu rõ, nên nói: Thưa Tôn giả Đại Mục-kiền-liên! Vị trời nào có thức ăn, ngon hơn hết?

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên liền theo thứ lớp khen ngợi thức ăn của Bốn v.v... Thiên Vương. Vua Tân-bà-sa-la nghe rồi, chết đi được, sinh lên cõi trời Tứ Thiên Vương, làm Thái tử của Thiên Vương Tỳ Sa- môn, tên là Xà-Na-Lê-Sa.

Do việc này, nên biết là thời gian đời chuyển của hữu trước chẳng phải thời gian của Trung hữu. Phái Thí dụ giả nói rằng: Trung hữu có thể đời đổi. Phái kia nói rằng: Tất cả các nghiệp đều có thể đời đổi. Tạo nên năm nghiệp Vô gián còn có thể đời đổi, hướng chi là Trung hữu. Nếu gây ra nghiệp Vô gián không thể đời đổi, thì sẽ không thể vượt qua Hữu Đảnh. Vì có khả năng vượt qua Hữu Đảnh, nên biết được năm nghiệp Vô gián cũng có thể đời chuyển.

Lời bình: Nên nói rằng: Trung hữu không thể đời chuyển.

Hỏi: Trung hữu trải qua thời gian bao lâu?

Đáp: Phải trải qua một chút thời gian không lâu. Vì sao? Vì Trung hữu kia đối với sáu nhân để tìm chỗ thọ nhận thân, cho nên, phải nhanh chóng để cho Sinh Hữu nối tiếp.

Hỏi: Sự hòa hợp, của pháp thọ nhận thân của chúng sinh, rất nhanh chóng để cho Sinh Hữu nối tiếp, có thể như thế. Nếu pháp thọ nhận thân không hòa hợp, như người cha ở Kế-tân, mẹ ở Chân Đơn, hay cha ở Chân- Đơn, mẹ ở Kế-tân thì làm sao có thời gian nhanh chóng để cho Sinh Hữu nối tiếp?

Đáp: Nên quán sát chúng sinh này, hoặc gây ra nghiệp đối với mẹ có thể đời đổi, gây ra nghiệp đối với cha không thể đời đổi. Hoặc gây ra nghiệp đối với cha có thể đời chuyển, gây ra nghiệp đối với mẹ không thể đời chuyển. Hoặc gây ra nghiệp đối với cha mẹ, đều không thể đời chuyển. Nếu gây ra nghiệp đối với mẹ có thể đời chuyển, gây ra nghiệp đối với cha không thể đời chuyển: Nếu là người đầy đủ oai nghi, tịnh tu phạm hạnh, thân giữ năm giới, là người nam tốt, tất nhiên, đến bên cạnh phụ nữ khác, để cho Sinh hữu kia được nối tiếp. Nếu gây ra nghiệp đối với cha có thể đời chuyển, gây ra nghiệp đối với mẹ không thể đời chuyển: Nếu là người đầy đủ oai nghi, tịnh tu phạm hạnh, thân giữ năm giới, là người nữ tốt, thì sẽ đến bên người nam khác, khiến cho Sinh hữu kia nối tiếp. Nếu gây ra nghiệp đối với cha mẹ đều không thể đời chuyển, thì người thọ nhận thân dù chưa chết, người ấy tuy đã tìm kiếm nhưng chưa được, bèn sinh tâm ra đi. Trên con đường Trung hữu đi, lửa không thể đốt, dao không thể gây tổn thương, chất độc không thể hại, tất nhiên Trung hữu đã đến với sự hòa hợp của cha mẹ kia, giúp cho Sinh hữu ấy nối tiếp.

Hỏi: Nếu chúng sinh thường có tâm dục thì có thể như thế, còn các chúng sinh có tâm dục trong từng thời gian thì làm sao có thể như thế? Như chó có tâm dục vào mùa thu, loài gấu có tâm dục vào mùa đông. Ngựa có tâm dục vào mùa Xuân. Bò có tâm dục vào mùa hè. Các động vật v.v... như vậy, làm sao có thể như thế?

Đáp: Do nghiệp lực của chúng sinh kia, nên phi thời cũng sinh tâm dục, mà được hòa hợp, để cho sinh kia nối tiếp nhau.

Lại có thuyết nói: Sự sinh giống nhau, thích hợp. Như khi chó có tâm dục, chó sói thường có tâm dục, lẽ ra phải sinh vào loài chó, nhưng lại sinh vào loài chó sói. Lúc gấu có tâm dục, gấu thường có tâm dục, lẽ ra phải sinh trong loài gấu, nhưng lại sinh trong loài gấu. Khi ngựa có tâm dục, lừa thường có tâm dục, lẽ ra phải sinh trong loài ngựa, nhưng lại sinh trong loài lừa. Lúc bò có tâm dục, bò hoang thường có tâm dục, lẽ ra phải sinh trong loài bò, nhưng lại sinh vào loài bò hoang.

Tôn giả Xa-ma-đạt-đa nói: chúng sinh Trung hữu sống bốn mươi chín ngày.

Tôn giả Hòa-tu-mật nói: chúng sinh Trung hữu tuổi thọ bảy ngày, không quá một tuần. Vì sao? Vì thân Trung hữu rất yếu kém.

Hỏi: Nếu đến bảy ngày, mà chỗ sinh không hòa hợp, thì Trung hữu đoạn diệt phải không?

Đáp: Không dứt diệt, Tức được dừng lại lâu ở trung hữu.

Tôn giả Phật-đà-đề-bà nói: Tuổi thọ của Trung hữu không nhất định. Vì sao? Vì duyên của nơi sinh không nhất định. Mặc dù Trung hữu được hòa hợp, nhưng vì Sinh hữu không hòa hợp, nên khiến cho Trung hữu dừng lại trong thời gian lâu.

Hỏi: Hình tướng Trung hữu lớn hay nhỏ?

Đáp: Hình tướng Trung hữu như đứa trẻ năm, sáu tuổi.

Hỏi: Nếu Hình tướng Trung hữu như thế, làm sao lại sinh ra tướng điên đảo: Đối với mẹ, sinh tâm ái, sinh tâm giận dữ đối với cha?

Đáp: Hình tướng tuy nhỏ, nhưng các căn giống như hình tướng người già được vẽ trên vách, hình dáng dù nhỏ, nhưng có tướng già.

Hỏi: Hình tướng Trung hữu của Bồ-tát lớn hay nhỏ?

Đáp: Như thời gian trước kia, có hình tướng của tuổi trẻ v.v..., cũng vẫn trang nghiêm thân bằng ba mươi hai tướng, tám mươi thứ tùy hình tốt đẹp, toàn thân thuần là sắc vàng ròng, ánh sáng tròn bao quanh thân một tâm.

Do việc này, nên khi Bồ-tát trụ ở Trung hữu, thân Trung hữu có ánh sáng, soi rọi trăm ức bốn châu thiên hạ.

Hỏi: Nếu vậy thì với kệ pháp do Tu Bồ-đề nói, làm sao hiểu được.
Như nói:

*Hình kia như voi trắng
Bốn chân, có sáu ngà
Đến nhập vào thai mẹ
Như tưởng dạo vườn lâu.*

Đáp: Kệ này không cần hiểu? Vì sao? Vì kệ này chẳng phải tu-đa-la, Tỳ-ni, A-tỳ-đàm, là nghĩa tự tạo, hoặc đúng, không đúng. Hoặc có nói không, không nói có. Nếu muốn hiểu, là có ý gì?

Đáp: Pháp của quốc độ nơi phương kia cho mộng ấy là tốt. Cho nên, mẹ của Bồ-tát nằm mộng thấy việc này, muốn cho người xem tướng đều nói là tốt. Bồ-tát trong chín mươi mốt kiếp, không hề bị đọa vào đường ác, thì vì sao tạo ra hình tướng súc sinh đến nhập vào thai mẹ?

Hỏi: Trung hữu có đủ các căn hay không đủ các căn?

Đáp: Các căn đều đủ. Vì sao? Vì lúc Trung hữu mới sinh, sáu nhập đều tìm kiếm hữu.

Lại có thuyết nói: Không đủ các căn?

Hỏi: Không đủ căn nào?

Đáp: Thời gian trước đã có các căn không đủ. Nghĩa là tùy theo Trung hữu, giống như chỗ giống của in tượng, có chỗ giống của thời gian trước khi ra Trung hữu cũng vậy.

Lời bình: Nên nói rằng: Đều đủ các căn. Vì sao? Vì lúc Trung hữu sinh, sáu nhập đều tìm kiếm hữu!

Hỏi: Lúc Trung hữu đi thì thế nào?

Đáp: Chúng sinh, bị đọa vào địa ngục, lúc đi đầu quay xuống dưới, chân hướng lên trên. Như kệ nói:

*Người đọa vào địa ngục
Thân họ đều treo ngược
Vì hủy báng Hiền, Thánh
Và các người vị tịnh hạnh.*

Người sinh bốn thiên hạ, thì đi xương sống nằm ngang, như chim bay trên hư không, như vẽ hình người bay trên vách.

Người được sinh lên cõi trời, đầu hướng lên trên, như ngửa mặt bắn mũi tên lên hư không.

Hỏi: Lúc Trung hữu sinh, có mặc y phục hay không?

Đáp: Tất cả Trung hữu ở cõi Sắc khi sinh đều có mặc y phục. Vì sao? Vì cõi Sắc là cõi thường hổ thẹn. Như pháp thân thường dùng y

phục để che. Sinh thân cũng thế. Thân Trung hữu của chúng sinh cõi Dục sinh ra đa số không có mặc y phục, chỉ trừ Bồ-tát, Tỳ-kheo ni Bạch Tịnh.

Lại có thuyết nói: Trung hữu của Bồ-tát không có mặc y phục, còn Tỳ-kheo ni Bạch tịnh thì có.

Hỏi: Vì sao Trung hữu của Bồ-tát không mặc y phục, còn Tỳ-kheo ni Bạch tịnh thì có?

Đáp: Vì Tỳ-kheo ni Bạch tịnh đã thí áo lông cừu cho chư tăng bốn phương.

Hỏi: Bồ-tát thí dứt y cho tăng bốn phương nhiều hơn so với y phục kết lông cừu của Tỳ-kheo ni Bạch tịnh đã thí?

Đáp: Tỳ-kheo ni Bạch tịnh sau khi thí cho tăng áo lông cừu rồi, liền phát nguyện thế này: Nguyện cho tôi nơi chốn sinh ra trong các đời đều thường mặc y phục. Do nguyện lực đó, nên lúc Trung hữu sinh đều mặc y phục. Kể cả khi nhập thai xuất thai cũng thường mặc y phục. Thân của bà càng ngày càng lớn y phục cũng lớn theo. Đối với pháp Phật, bà phát sinh niềm tin, về sau xuất gia, liền đem y này chế ra năm thứ y, siêng tu phương tiện, chứng được quả A-la-hán, đến khi Nhập Niết-bàn, dùng y này quấn vào thân mà trà tỳ.

Các pháp thiện Bồ-tát thực hành, đều, hồi hướng Bồ-đề Vô thượng, để có thể sinh ra quả của nhân giống nhau. Thân sau cùng của Bồ-tát được thân tối thắng đối với tất cả chúng sinh.

Hỏi: chúng sinh Trung hữu ăn thức ăn gì?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Chỗ nào có thức uống ăn thì ăn các thức uống ăn ấy. Còn ở bên cạnh ao, hồ, sông, suối thì uống nước ấy để sống còn.

Hỏi: Nếu vậy, nghe nói nói, như nước đọng lại trong đây lọc nước, gạo dính trong nồi, chúng sinh Trung hữu nơi năm đường rải rác ở thế gian, cũng giống như thế. Các thức uống ăn trong tất cả thế gian, giả như chỉ loài chó mới có thức ăn, cũng không đủ cung cấp, huống chi là loài khác. Tuy nhiên, thân Trung hữu kia rất nhẹ, thức uống ăn thì thô, nặng. Nếu ăn thức ăn này thì thân sẽ tan, hoại. Nếu vậy, làm sao tự sống còn?

Đáp: Trung hữu dùng mùi hương làm thức ăn. Nếu chúng sinh, có phước đức thì dùng thức ăn uống sạch, uống ăn hương thơm của hoa quả để tự tồn tại. Kể không có phước đức thì Trung hữu của họ sẽ ăn các thứ mùi hôi hám của phần ứ, bất tịnh, để tự sống còn.

Trung hữu được gọi là Trung hữu, cũng gọi là Kiền-thát-bà, cũng

gọi là Cầu hữu, cũng gọi là Ma-nậu-ma.

Hỏi: Vì sao gọi là Trung hữu?

Đáp: Vì sinh giữa hai hữu nên gọi là Trung hữu.

Hỏi: Nếu vậy thì các hữu khác ở giữa hai hữu đều được gọi là Trung hữu phải chăng?

Đáp: Nếu là hữu ở giữa hai hữu, không lệ thuộc cõi, thì gọi là Trung hữu. Nếu ở giữa hai hữu mà lệ thuộc cõi thì không gọi là Trung hữu.

Lại nữa, nếu ở trung gian giữa hai hữu, mà vi tế, khó sáng, khó thấy, khó rõ, thì gọi là Trung hữu. Các hữu khác dù ở giữa hai hữu nhưng là thô, dễ thấy, dễ sáng, dễ rõ, thì không được gọi là Trung hữu.

Hỏi: Vì sao gọi Trung hữu là Kiên-thát-bà?

Đáp: Vì Trung hữu dùng mùi hương để sống còn, nên gọi là Kiên- thát-bà.

Vì sao gọi là Cầu hữu?

Đáp: Vì khi sinh, Trung hữu dùng sáu nhập để tìm kiếm hữu nên gọi là cầu hữu.

Vì sao gọi là Ma-nậu-ma?

Đáp: Vì từ ý sinh, nên gọi là Ma-nậu-ma.

Chúng sinh hoặc có loại từ ý sinh, hoặc có loại từ nghiệp sinh, từ báo sinh, từ hội hợp sinh.

Từ ý sinh, nghĩa là chư thiên cõi Sắc, cõi Vô sắc và Trung hữu.

Từ nghiệp sinh: là chúng sinh địa ngục, như nói: chúng đọa vào địa ngục đều bị nghiệp trói buộc.

Từ báo sinh: Như chim bay.

Từ hội hợp sinh: Như con người, sáu tầng trời cõi Dục.

Kinh Phật nói: Vì ba việc hòa hợp, nên được vào thai mẹ:

1. Cha mẹ đều có tâm nhiễm, hội hợp một chỗ,
2. Gặp lúc người mẹ kia không bị bệnh.
3. Kiên-thát-bà hiện ở trước.

Ba việc hòa hợp tức là cha, mẹ, Kiên-thát-bà.

Cha mẹ có tâm nhiễm: Tức tâm dục hiện ở trước.

Hội hợp một chỗ: Muốn hội hợp chung.

Người mẹ không bị bệnh. Là lúc người mẹ kia hoan hỷ.

Tỳ-ni nói rằng: Người mẹ kia do tâm dục như đục, như lúc trời mưa, nước sông đều đục. Tâm dục của người mẹ kia cũng giống như thế. Cũng không có gió lạnh, nóng v.v...

Lúc bị các chứng bệnh: Là gặp lúc nước kinh của người nữ. Nếu

nước kinh nhiều mỏng, sẽ không thành thai Nếu nước kinh ít, khô, cũng không thành thai, do tinh huyết của cha mẹ, sau đó mới thành thai, đó gọi là lúc gặp, cũng gọi là có thân. Kiền-thát-bà hiện ở trước: Là Trung hữu hiện ở trước, hoặc khởi tâm ái, hoặc khởi tâm giận dữ. Nếu thân Trung hữu là nam thì yêu đối với mẹ, nổi cơn giận dữ đối với cha. Trung hữu kia nghĩ rằng: Nếu không có người nam ấy, thì ta sẽ giao hợp với người nữ này. Bấy giờ, liền khởi tưởng điên đảo như thế: Khi thấy người nam kia cách xa, thì cảm thấy thân mình như giao hợp với người nữ ấy. Lúc cha mẹ giao hợp xuất tinh khí, Trung hữu thấy rồi, cho là của mình, sinh tâm vui mừng. Vì sinh tâm vui mừng nên mê muội. Vì mê muội, nên Trung hữu càng nặng, không còn đời động. Lúc ấy tự thấy mình đang ngồi bên hông phải của mẹ, mặt hướng về lưng mẹ. Nếu Trung hữu là người nữ, thì cảm thấy yêu đối với cha, giận dữ đối với mẹ. Trung hữu nữ ấy nghĩ rằng: Nếu không có người nữ này, thì sẽ giao hội với người nam ấy. Khi đó, bèn khởi ý nghĩ điên đảo như thế: Lúc thấy người nữ kia cách xa, cảm thấy thân mình đang giao hợp với người nam này. Khi cha mẹ giao hợp tiết ra tinh, khí Trung hữu thấy cho là của mình bèn sinh tâm vui mừng. Vì sinh tâm vui mừng, nên mê muội, vì mê muội nên Trung hữu trở thành nặng, không còn nhúc nhích. Lúc này, Trung hữu tự thấy thân mình đang ngồi ở hông trái mẹ, mặt hướng về bụng mẹ.

Tất cả chúng sinh đều có ý nghĩa điên đảo như thế mà vào thai mẹ, chỉ trừ Bồ-tát. Bồ-tát khi nhập thai mẹ, vì biết người nữ này là mẹ mình, người nam này là cha mình, nên đối với mẹ, sinh tưởng là mẹ, đối với cha, sinh tưởng là cha.

Hỏi: Trung hữu vào thai mẹ từ chỗ nào?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Trung hữu kia không có chướng ngại, nên bất cứ chỗ nào cũng vào được.

Hỏi: Nếu nói vào thai mẹ không có chướng ngại, thì không nên ở trong thân mẹ?

Đáp: sức của nghiệp, nên bị ràng buộc trong thai mẹ.

Lời bình: Nên nói rằng: Trung hữu từ sinh môn đi vào, trong thai mẹ. Do việc ấy, nên song sinh, đứa ra sau là lớn. Vì sao? Vì vào thai mẹ trước.

Luận Thi Thiết nói: Cha, mẹ có phước đức v.v... mới có thể thọ thai

Hỏi: Người nam giàu sang gần người nữ nghèo hèn. Người nữ giàu sang gần người nam thấp kém, làm sao có thể thọ thai?

Đáp: Lúc đó, Trung hữu thấy người nữ kia, nghĩ là tôn quý, tự thấy thân mình, sinh tướng thấp kém. Người nữ tự cho là vượt hơn, coi người nam là thấp kém. Người nữ tôn quý gần người nam thấp kém, cho người kia là vượt hơn, cho mình là thấp kém. Người nam kia thấy mình là hơn, cho người kia là thấp hèn. Khi ấy, vì có ý nghĩ như thế về phước đức v.v... nên mới có thể thọ thai.

Một người ở trong thai mẹ, có Trung hữu của năm đường. Như chó, chó sói, cá, ếch ương, v.v...

Hỏi: Nếu là Trung hữu của địa ngục, thì ở trong bụng của người mẹ kia, sao không thiêu đốt?

Đáp: Nếu người gây ra nghiệp thì sẽ bị thiêu đốt, kẻ không gây ra nghiệp sẽ không bị thiêu đốt, nếu người có giữ giới v.v... bị vướng mắc trong địa ngục, cũng không thể bị thiêu đốt. Vì sao? Vì họ không gây ra nghiệp. Chúng sinh ở trước địa ngục, không hẳn là bị thiêu đốt.

Như Luận Thi Thiết nói: Có khi chúng sinh của địa ngục Hoạt, khi gió lạnh thổi đến, họ reo lên rằng: Các chúng sinh sống lại! Các chúng sinh còn sống! Lúc ấy chúng sinh bèn sống lại.

Do việc này, nên Trung hữu kia không hẳn bị thiêu đốt.

Hỏi: Nếu tường vách, núi rừng, nhà cửa, ngôi đá v.v... đều không thể gây ngược ngại cho Trung hữu thì trở lại đối với Trung hữu có bị chướng ngại không?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Có chướng ngại nhau.

Nếu vậy thì làm sao Trung hữu được gọi là không có chướng ngại?

Đáp: Chỉ trừ Trung hữu, đối với các thứ khác, đều không có trở ngại.

Lại có thuyết nói: Trung hữu đối với Trung hữu lại không có chướng ngại nhau. Vì sao? Vì không có lời nói.

Hỏi: Chỗ đã đi qua, Trung hữu đi nhanh hay thần túc đi nhanh?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Trung hữu đi nhanh. Vì sao? Vì sức của nghiệp vượt hơn thần túc?

Lời bình: Nên nói như vậy: Thần túc đi nhanh, chẳng phải sức của nghiệp đi nhanh.

Hỏi: Nếu vậy sao lại nói sức của nghiệp vượt hơn sức thần túc?

Đáp: Nên biết là do việc nào để nói sức của nghiệp vượt hơn sức thần túc? Vì có thể lưu trú nơi tất cả chúng sinh. Về sức của thần túc nơi Tôn giả Xá-lợi-phất chỉ trừ Phật Tôn giả Mục-kiền-liên, trừ Phật và Tôn giả Xá-lợi-phất. Trung hữu kia không có cỏ thuốc, pháp chú thuật

của chúng sinh. Phật và Bích-chi Phật có thể lưu trú, khiến cho sự sinh kia không nối tiếp nhau. Do việc này nên nói sức của nghiệp vượt hơn sức thần túc.

Hỏi: Trung hữu có thấy lẫn nhau không?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Thấy nhau.

Thấy được bao nhiêu chỗ?

Đáp: Địa ngục thấy địa ngục. Súc sinh thấy súc sinh. Ngạ quỷ thấy ngạ quỷ. Con người thấy con người, trời thấy trời.

Lại có thuyết nói: Địa ngục thấy địa ngục, súc sinh thấy hai đường. Ngạ quỷ thấy ba đường. Con người thấy bốn đường, trời thấy năm đường.

Lại có thuyết nói: Trung hữu chẳng phải cảnh giới của mắt người, mà là cảnh giới của thiên nhãn.

Hỏi: Thiên nhãn thấy bao nhiêu chỗ?

Đáp: Thiên nhãn, là báo của Bốn vị thiên vương, trừ địa của mình, thấy địa dưới. Cho đến trời Tha hóa Tự Tại, trừ địa của mình thấy địa dưới.

Lại có thuyết nói: Tất cả mắt cõi dục đều không thấy Trung hữu, mắt cõi Sắc có thể thấy.

Hỏi: Báo được mắt ở cõi Sắc, có thể thấy bao nhiêu chỗ?

Đáp: Báo được mắt của Sơ thiên, trừ địa mình, thấy địa dưới. Cho đến đệ Tứ thiên, trừ địa của mình thấy địa dưới.

Nếu nói như thế, thì sẽ không thấy Trung hữu của đệ Tứ thiên.

Lời bình: Nên nói rằng: Tất cả báo được mắt, đều không thấy Trung hữu. Nếu thiên nhãn thanh tịnh, thì có thể thấy Trung hữu. Nếu không thanh tịnh, thì không thấy Trung hữu. Vì sao biết? Vì kinh Phật đã nói: Nếu người nam, nữ phá giới, làm việc ác, thì thân hoại qua đời, sẽ sinh Trung hữu như thế. Màu sắc của nó trông như phẩm lụa đen, cũng như đêm tối. Nếu thiên nhãn thanh tịnh, thì sẽ thấy. Nếu là người nam, người nữ giữ giới, tu phạm hạnh, thì khi chết, sẽ sinh làm Trung hữu như thế màu sắc trắng sạch, như tấm thảm trắng, cũng như mặt trăng sáng trong đêm tối. Nếu thiên nhãn tịnh, thì có thể thấy được.

Như nói vua Tỳ-lưu-ly đối với Trá ác Đề-bà-đạt-đa tức ngay thân này vào địa ngục A-tỳ.

Hỏi: Cũng thế v.v... là có Trung hữu hay chăng?

Đáp: Có trong một Sát-na, tử hữu không gián dứt sinh ra Trung hữu. Trung hữu không gián dứt, sinh ra Sinh hữu. Chỉ trong một sát-na. Như kinh nói: Đế-thích nói kệ:

*Đại tiên phải nên biết
Tôi ở chỗ ngồi này
Lại được tuổi thọ trời
Cúi xin nhớ giữ mãi.*

Hỏi: Như thế là có tử sinh hay không? Nếu có tử sinh, làm sao thọ Trung hữu? Nếu không có tử, sinh thì kệ ấy làm sao hiểu được? Như nói: Ta ở chỗ ngồi này, lại được tuổi thọ trời.

Đáp: Nên nói rằng: Không tử, bất sinh.

Hỏi: Nếu vậy làm sao hiểu được kệ ấy?

Đáp: Kệ này vì nhân duyên dứt trừ đường ác của Đế-thích, nên nói rằng: Phật vì Đế-thích nói pháp, được thấy nhân duyên dứt trừ đường ác chân đế, được sinh vào chốn người, trời, lại muốn hưởng về Phật, nói lời êm ái: Tôi nơi chỗ ngồi này, lại được tuổi thọ trời, cho đến nói rộng. Như người trong lao ngục, giúp đỡ người khác được ở chỗ tùy ý. Người ấy muốn trở lại hưởng tới người kia, nói lời êm ái: Nay sở dĩ ta được toàn mạng đều do ơn ông. Nếu không có ông thì tôi đã bị chìm đắm mãi mãi.

Lại nữa, trừ bệnh kiết, chỗ dứt kiến đạo, nên nói rằng: Phật vì Đế-thích nói pháp, trừ bỏ bệnh kiết do kiến đạo dứt trừ, sao được ở chỗ bậc nhất không có bệnh, nghĩa là đạo, quả đạo. Vì muốn hưởng về Phật, nên nói lời êm ái: Tôi đổi chỗ ngồi này, cho đến nói rộng. Cũng như thầy thuốc với tâm từ, trị bệnh cho người, sao cho họ được chỗ yên ổn không bệnh. Người bệnh muốn hưởng về thầy thuốc, nói lời êm ái: Nếu không có ông, thì tôi ở nơi này đã mãi mãi chìm đắm. Đế-thích kia cũng giống như thế.

Lại nữa, vì được thần túc tuổi thọ, nên nói: Như kinh nói: Tỳ-kheo lấy gì làm tuổi thọ? Tức bốn thần túc là tuổi thọ của Tỳ-kheo. Đức Phật vì Đế-thích nói pháp, được thần túc, tuổi thọ, nên Đế-thích muốn hưởng về Phật nói lời êm ái: Tôi ở chỗ ngồi này, cho đến nói rộng.

Lại nữa, vì được căn tuệ mạng, nên Đế-thích nói: Như kinh nói: Lấy tuệ làm mạng sống, tức là tôi thắng Phật vì Đế-thích nói pháp, muốn cho Đế-thích được căn của tuệ mạng. Đế-thích muốn hưởng trở lại Đức Phật nên nói lời êm ái: Tôi ở chỗ ngồi này... cho đến nói rộng

Hỏi: Đế-thích vốn không có căn tuệ mạng hay sao?

Đáp: Dù vốn có, nhưng là hữu lậu. Nghe Phật nói pháp, thấy bốn chân đế, được căn của tuệ vô lậu, nên nói như thế.

Lại nữa, dứt trừ năm thứ tướng giống như chết, nên nói: Khi tuổi thọ chư thiên sắp hết, có năm thứ giống với tướng chết, năm tướng chết

hiện rõ.

Năm thứ giống với tướng chết là sao? Mỗi khi chư thiên qua lại, chuỗi anh lạc đeo trên thân đều phát ra năm thứ tiếng nhạc, tiếng ấy bấy giờ liền im bật. Thân chư Thiên phát ra sự sáng suốt, tự thân không có bóng.

Hoặc có thuyết nói: Bấy giờ, ánh sáng bao quanh thân giảm thiểu.

Hoặc có thuyết nói: Ánh sáng nơi thân đều tắt, bóng của tự thân hiện ra, thân chư Thiên mềm mại, không có cấu uế, xuống ao nước thơm tắm, lúc lên khỏi ao, thậm chí không có một giọt nước nào dính vào thân, như lá sen. Lúc này, thì nước dính thân. Chư Thiên có các thứ cảnh giới tốt đẹp, thanh tịnh, cuốn trôi các căn tình, không dừng lại một cảnh giới nào mà xoay quanh nơi các cảnh giới, giống như vòng lửa không hề dừng. Lúc này thì dừng lại ở một cảnh giới. Thân phước đức của chư Thiên, mắt không từng nhắm, lúc này thì nhắm. Về năm tướng chết: Kinh nói: Chư Thiên hoặc nam, hoặc nữ, khi sắp qua đời, trước có năm tướng chết hiện:

1. Áo không nhơ mà nhơ.
2. Hoa không héo mà héo.
3. Dưới nách vốn không đổ mồ hôi mà đổ mồ hôi.
4. Thân vốn không hôi mà hôi.
5. Trước kia vốn ngồi yên, mà nay không yên.

Năm thứ giống với tướng chết tức có thể trừ bỏ. Còn năm tướng chết thì không thể.

Năm thứ giống với tướng chết của Đế-thích hiện ra không lâu, năm tướng chết sẽ hiện, bèn nghĩ rằng: Ai có thể cứu giúp ách nạn như thế của ta, trừ Phật, Thế tôn, thì không có ai có khả năng. Liền đến chỗ Phật. Bấy giờ, Đức Thế tôn liền vì Đế-thích nói pháp. Do nghe pháp, nên dứt bỏ năm thứ giống với tướng chết. Đế-thích lại muốn hưởng về Đức Phật, nên nói lời êm ái như vậy: nếu ta ở chỗ ngồi này, cho đến nói rộng. Nếu nói rằng: Nói gây ra nghiệp báo của hiện pháp, tức ở trên tòa, lại được tám căn như mạng căn, v.v...

Lại có thuyết nói: Lúc ấy cũng có tử sinh.

Hỏi: Nếu vậy thì Luận Thi Thiết nói, làm sao hiểu được? Như nói: Trời Ba mươi ba hoặc nam hoặc nữ, lúc mới sinh thân họ như đứa trẻ năm tuổi, ở trên sự bông bế của chư Thiên, bỗng nhiên hóa sinh. Bấy giờ, chư Thiên hoặc nam hoặc nữ, nói rằng: Đây là con trai của ta. Đây là con gái của ta. Người hóa sinh cũng nói: Đây là cha ta, đây là mẹ

ta.

Hỏi: Lúc ấy chư Thiên có thấy tướng ấy của ĐẾ-thích hay không?

Đáp: Đều thấy, rồi nghĩ: Nay ĐẾ-thích có thần lực lớn, hiện sức thần túc trước Đức Thế tôn.

Lại nữa, người có oai đức trong chư Thiên là các vị:

1. Nhân-Đà-La.
2. Ưu-Tỳ-Nhân-Đà-La.
3. Y-Xá-Na.
4. Ba-xà-Bát-Đa.

Chư Thiên có oai đức như thế, như trước, đã có thân thời kỳ tráng niên, thân lúc mới sinh cũng vậy. Chư Thiên hóa sinh không có tử thi.

Lời bình: Chư Thiên hóa sinh kia không có tử sinh, như thuyết trước nói là tốt!

Luận Thi Thiết nói: Người kiếp sơ, có người hóa thành sâu đi bằng bụng, gọi là phúc hành. Hóa thành ba tay gọi là voi.

Người có thân biến hóa như thế, là có tử sinh hay không? Nếu có, thì Trung hữu của những người đó ra sao? Nếu không có tử sinh thì con người tức là súc sinh?

Đáp: Nên nói như vậy: Không có tử sinh.

Hỏi: Nếu vậy thì con người tức là súc sinh phải chăng?

Đáp: Con người chẳng phải tức là súc sinh, chỉ có thân súc sinh nối tiếp với thân người.

Lại có thuyết nói: Người ở kiếp sơ, hình dáng họ giống như con người. Về sau, do thời tiết xấu thức ăn uống dở vì đua nịnh, tà vạy nhiều, nên hình dáng con người bèn mất. Hình thù súc sinh hiện ra trước, thật ra hình dáng người này là súc sinh. Cũng như do sức chú thuật, biến người thành lừa. Dù hình dáng là lừa, nhưng thật ra là con người, người ở kiếp sơ cũng giống như thế.

Lại có thuyết nói: Chúng sinh từ cõi trời Quang Âm chết, sinh tới cõi chthon này, thực ra là súc sinh, hình dáng giống như con người. Về sau do thời tiết xấu, thức uống ăn dở, vì đua nịnh, tà vạy nhiều, nên hình dáng con người diệt mất, lại làm súc sinh, hình dáng như con ếch ương. Thời kỳ trước, hình dáng đủ, thời kỳ sau hình dáng đủ. Thời gian trước hình dáng tròn trịa màu đen, thời gian sau hình dáng vuông vức mà mạnh khỏe.

Lại có thuyết nói: Người đầu tiên của kiếp kia có tử sinh.

Hỏi: Nếu vậy thì Trung hữu là thế nào?

Đáp: Trung hữu vi tế, người ở kiếp sơ hóa sinh, không có tử sinh.
Lời bình: Nên nói như vậy: Không có tử sinh.

